TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- ***TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị KhA
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị ThA Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/ QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/HSHS - QĐ ngày 16/4/2019 đối với các bị cáo:

1/ Phan TH T, sinh ngày 25/3/1998 tại TH phố Hồ Chí Minh; thường trú: 76/2 tổ 8, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, TH phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan TH T và bà Trần Kim Th; chưa có vợ con; tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 226/2015/HSST ngày 06/11/2015 (chưa chấp hành án phí), đến ngày 05/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận 12 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 303/QĐ-TA. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Phạm Ngọc TH sinh ngày 22/10/1995 tại TH phố Hồ chí Minh; thường trú: 206/10/7 tổ 13, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc Long và bà Đỗ Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 66/QĐ-TA; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 04 năm tù về tội cướp giật tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 63/2014/HSST ngày 28/3/2014, đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù (được đặc xá). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Hoàng A sinh ngày 26/10/1995 tại TH phố Hồ chí Minh; thường trú: 131/7/12 tổ 22, khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê ThA H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 226/2015/HSST ngày 06/11/2015 (chưa chấp hành án phí); tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Đặng Đức A sinh ngày 27/10/1997 tại TH phố Hồ chí Minh; thường trú: 66/2C tổ 8, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Kim A; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Ngọc Phú Q sinh ngày 05/4/2000 tại TH phố Hồ chí Minh; thường trú: 131/7/12 khu phố 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê ThA H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Đinh Trung H sinh ngày 21/01/2001 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: 439/97/33/3 khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân T và bà Vũ Thị X Thoa; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh "cấm đi khỏi nơi cư trú" ngày 25/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người bị hại:

- Ông Phan ThA T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: 101/180 ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ông Ngô Quốc Th, sinh năm 2002 (có mặt).

Có đại diện hợp pháp: Bà Trần Việt Thi, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 101/180 ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Trung H

Ông Đinh Xuân T, sinh năm: 1968 (Cha ruột có mặt).

Địa chỉ: 439/97/33/3 khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người Bào chữa cho bị cáo Đinh Trung H có luật sư Hùynh Khắc Thuận là cộng tác viên của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Thị ThA L (vắng mặt).

Địa chỉ: 23/1/28 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Thị Thu Th (vắng mặt).

Địa chỉ: 41/5 khu phố 4, phường 3, Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Đặng ThA Ch (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Đinh Trung H (sinh ngày 1/01/2001), Đặng Đức A, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Phú Q, Trương ThA Dương (sinh ngày 22/4/2003) và Huỳnh Dũng (sinh ngày 31/5/2003) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 04h00 ngày 26/8/2018 T điều khiển xe máy hiệu Wave, biển số 54S6-6842 chở TH đi lòng vòng để tìm tài sản sơ hở. Khi đến nhà trọ không số thuộc ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn thấy không có người nên T dừng xe cách khoảng 5m, TH ngồi trên xe cảnh giới, còn T đi đến phòng trọ số 10 của A Lê Văn Quốc, dùng cây lục giác bằng kim loại sắt hình chữ L (đem theo sẵn) mở ổ khóa phòng trọ, đi vào lấy trộm xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 62F1-105.63 rồi T ngồi lên xe để TH điều khiển xe máy 54S6-6842 đẩy T chạy thoát. Sau đó cả hai đem bán cho 01 người không rõ lai lịch với giá 3.400.000đồng, chia nhau tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 194 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận định giá như sau: Xe gắn máy hiệu Yamaha màu xám đen, biển số: 62F1-105.63, số tiền: 11.000.000đồng (BL 192).

Vụ 2: Khoảng 00h30 ngày 30/8/2018 T, TH, H, Đức A, Hoàng A, Q, Dvà D gặp nhau tại quán bida Như Ý, thuộc Quận 12 và rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Dương điều khiển xe máy hiệu Wave màu xA, biển số 53V3-9336 chở T và TH, Đức A điều khiển xe máy hiệu Wave màu xA, biển số 54S6-6842 chở Hoàng A, H điều khiển xe máy hiệu Sirius, biển số 59Y1-912.58 chở Dũng và Q. Cả bọn đi

đến nhà trọ số 101/180 ấp 4, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn thì TH phát hiện phòng số 10 của A Ngô Quốc Th và Phan ThA T không khóa cửa nên kêu cả bọn dừng xe, cảnh giới rồi TH và Q vào kiểm tra, TH thấy 01 điện thoại di động hiệu Sony C4 màu đen và Oppo Neo 7 màu trắng đang cắm sạc nên lấy trộm, sau đó đi ra nói với T "bên trong còn 02 xe máy nữa lấy trộm luôn" thì T, Hoàng A, Đức A đi vào lấy trộm 02 chiếc xe máy hiệu wave, biển số 51R1-1671 và 94R3-2945. T giật dây điện nổ máy được xe máy 94R3-2945 và điều khiển xe này, còn xe máy 51R1-1671 không nổ máy được nên TH ngồi lên xe để Dđiều khiển xe 53V3-9336 phía sau đẩy về 01 quán phở trên quận 12. Tại đây TH đưa cho D điện thoại di động Oppo, đưa cho Đức A điện thoại SonyC4 để sử dụng, rồi T và D đem 02 xe trộm được về nhà T cất giấu. Đến chiều cùng ngày, Hoàng A và Đức A đem 02 xe trên đi bán cho 01 thA niên không rõ lai lịch tại cầu Phú Long, quận 12 với giá 3.000.000 đồng, đem về chia cho TH và T mỗi người 550.000đồng, còn Hoàng A, Đức A, Q, Dương, Dũng, H mỗi người 200.000đồng, số tiền còn lại cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó Đức A đi trên đường, do nghi vấn sử dụng ma túy nên Công an quận 12 kiểm tra mời về làm việc, thu giữ trên người Đức A chiếc điện thoại mà Đức A cùng đồng bọn trộm cắp như trên.

Kết luận định giá tài sản số 209 ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận định giá như sau:

- Xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển số: 51R5-1671: 7.000.000đồng. Xe gắn máy hiệu Wave màu xA, biển số: 94F3-2945 (xe Trung Quốc): 1.000.000đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng: 1.000.000đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4 Duai màu đen: 1.500.000đồng.

Tổng cộng số tiền là 10.500.000đồng (BL: 186).

Tại Cơ quan điều tra, tất cả đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại;

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã đề nghị:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phan TH T từ 24(hai mươi bốn) tháng đến 30(ba mươi) tháng tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc TH từ 18(mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 18(mười tám) tháng đến 24(hai mươi bốn) tháng tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đức A từ 12(mười hai) tháng đến 18(mười tám) tháng tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc Phú Q từ 12(mười hai) tháng đến 18(mười tám) tháng tù;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Trung H từ 09(chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù; Buộc các bị cáo bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Luật sư Hùynh Khắc Thuận bào chữa cho bị cáo Đinh Trung H phát biểu:

Đồng ý về tội dA điều khoản Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khi phạm tội bị cáo H chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo H TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có giá trị thấp, bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo H hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị;

Tại phiên tòa các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại; Người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo

và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Đặng Đức A, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển số 62F1-105.63. Ngòai ra các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Đặng Đức A, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Sony C4 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng, 02 chiếc xe máy hiệu wave, biển số 51R1-1671 và 94R3-2945.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 194/2018 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thì: Xe gắn máy hiệu Yamaha màu xám đen, biển số: 62F1-105.63, số tiền: 11.000.000đồng.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 209/2018 ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thì: Xe gắn máy hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, biển số: 51R5-1671: 7.000.000đồng; Xe gắn máy hiệu Wave màu xA, biển số: 94F3-2945 (xe Trung Quốc): 1.000.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu trắng: 1.000.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4 Duai màu đen: 1.500.000đồng. Tổng cộng số tiền là 10.500.000đồng.

Trong vụ án này các bị cáo rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo, nên chỉ xác định vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu TH tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TH phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Các bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho mục đích ích kỷ của cá nhân mà các bị cáo lao vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T có tiền án bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 226/2015/HSST ngày 06/11/2015 và có tiền sự vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận 12 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 303/QĐ-TA. Bị cáo Lê Hoàng A có tiền án bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 226/2015/ HSST ngày 06/11/2015. Bị cáo TH có tiền sự vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận 12 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 66/QĐ-TA. Lẽ ra sau khi học tập, cải tạo cai nghiện trở về các bị cáo T, bị cáo Lê Hoàng A, bị cáo TH phải cố gắng tu dưỡng làm ăn để trở TH công dân tốt, nhưng do bản tính tham lam lười lao động nên các bị cáo lại cố tình lao vào con đường phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Đặng Đức A, Lê Phú Q, Đinh Trung H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm TH T có hành vi phạm tội 02 lần trở lên và chưa chấp hành án phí theo bản án số 226/2015/HSST ngày 06/11/2015 nên thuộc trường hợp tái phạm, đồng thời bị cáo T còn rủ rê xúi dục người chưa TH niên phạm tội . Vì vậy, buộc bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, điểm h, điểm o, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc TH có hành vi phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, buộc bị cáo TH phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hòang A chưa chấp hành án phí theo bản án số 226/2015/HSST ngày 06/11/2015 nên thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, buộc bị cáo Lê Hòang A phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm TH T, Phạm Ngọc TH TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Hoàng A TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó áp dụng điểm h, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Các bị cáo Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Do đó áp dụng điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khỏan 2 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo H khi phạm tội, bị cáo chưa TH niên, nên còn được áp dụng nguyên

tắc xử lý đối với người chưa TH niên phạm tội theo Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Đối với Trương ThA Dương (sinh ngày 22/4/2003) và Huỳnh Dũng (sinh ngày 31/5/2003) do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[6] Về trách nhiệm dân sự: A Phan ThA Tùng, ông Lê Văn Quốc, vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của những người bị hại có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện yêu cầu các bị cáo bồi thường cho A Phan ThA Tùng số tiền 1.500.000đồng, bồi thường A Lê Văn Quốc số tiền 11.800.000đồng. Tại phiên tòa A Ngô Quốc Thịnh yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Xét thấy yêu cầu bồi thường của A Tùng, A Thịnh, A Quốc là chính đáng và sự tự nguyện của các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau: bị cáo T và bị cáo TH mỗi bị cáo phải bồi thường cho A Lê Văn Quốc số tiền 5.900.000đồng, các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, mỗi bị cáo phải bồi thường cho A Ngô Quốc Thịnh số tiền 1.600.000đồng. Bị cáo Đinh Trung H phải bồi thường cho A Phan ThA Tùng số tiền 1.500.000đồng, việc bồi thường thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền;

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4, Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xét không xem xét;

[8] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định;

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Đặng Đức A, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h, điểm o, khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan TH T 02(hai) năm tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc TH 01(một) năm 09(chín) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s, khỏan 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 01(một) năm 06(sáu) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khỏan 1, khỏan 2 Điều 51; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Đức A 01(một) năm tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Phú Q 01(một) năm tù;
Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khỏan 1, khỏan 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; các Điều 32, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Trung H 09(chín) tháng tù;
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Đặng Đức A, Lê Hoàng A, Lê Ngọc Phú Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH phải bồi thường cho A Lê Văn Quốc số tiền 11.800.000đ(mười một triệu tám trăm nghìn đồng) cụ thể bị cáo T bồi thường 5.900.000đ(năm triệu chín trăm nghìn đồng), bị cáo TH bồi thường 5.900.000đ(năm triệu chín trăm nghìn đồng);

Buộc các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q phải bồi thường cho A Ngô Quốc Thịnh số tiền 8.000.000đ(tám triệu đồng). Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho A Thịnh số tiền 1.600.000đ(một triệu sáu trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Đinh Trung H phải bồi thường cho A Phan ThA Tùng số tiền 1.500.000đ(một triệu năm trăm nghìn đồng);

Việc bồi thường thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, A Lê Văn Quốc, A Ngô Quốc Thịnh và A Phan ThA Tùng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy địmh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH, Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm . Các bị cáo Phan TH T, Phạm Ngọc TH mỗi bị cáo phải nộp 375.000đ(ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Hoàng A, Đặng Đức A, Lê Ngọc Phú Q, Đinh Trung H mỗi bị cáo phải nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân TH phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản sao bản án.

Nơi nhận:
-TANDTP,HCM;
-VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
-THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị KhA Nguyễn Thị Kim Liên **Nguyễn Đình Chương**

Nơi nhận:
-TANDTP,HCM;
-VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
-THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương